TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **314**/2018/QĐST - HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 19 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số: 2501/2017/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 giữa:

*** Nguyên đơn: Bà Phan Thu H, sinh năm 1992.**

Địa chỉ: 10A, tổ 34E, khu phố 7, phường T, TP. B, tỉnh ĐồngNai.

*** Bị đơn: Ông Phạm Thành L, sinh năm 1990.**

Địa chỉ: 99/1A, khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thu H với ông Phạm Thành L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thu H và ông Phạm Thành L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Phạm Thành Khôi V, sinh ngày 26/6/2013. Ly hôn, các bên thống nhất giao cháu Phạm Thành Khôi V cho bà Phan Thu H chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Phạm Thành L có trách nhiệm cấp dưỡng

nuôi cháu V mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Phạm Thành L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí hòa giải thành: Bà Phan Thu H tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 003455 ngày 20/11/2017 của chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả cho bà Phan Thu H số tiền 150.000đ tạm ứng án phí còn dư. Ông Phạm Thanh L phải nộp 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Phan Thu H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm Thành L chưa thanh toán số tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải chịu lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. B (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Thi hành án dân sự TP. B (1);
- UBND phường T, TP. B (1);
- Đương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án–VP (3)

THẨM PHÁN

Lê Thị Ký